

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM HỌC 2020 - 2021

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Quyết toán thu			0	
A	Tổng số thu	1,634,543,300	1,634,543,300	0	
1	Tiền tin học	72,301,000	72,301,000	0	
2	Tiền nước uống	35,816,000	35,816,000	0	
3	Tiền vệ sinh	33,410,000	33,410,000	0	
4	Tiền xe đạp	19,380,000	19,380,000	0	
5	Tiền kỹ năng sống	186,167,000	186,167,000	0	
6	Tiền học Tiếng Anh NN	270,312,000	270,312,000	0	
7	Tiền chăm sóc bán trú	295,188,800	295,188,800	0	
8	Tiền ăn và chất đốt	721,968,500	721,968,500	0	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	1,634,543,300	1,634,543,300	0	
1	Tiền tin học	72,301,000	72,301,000	0	
2	Tiền nước uống	35,816,000	35,816,000	0	
3	Tiền vệ sinh	33,410,000	33,410,000	0	
4	Tiền xe đạp	19,380,000	19,380,000	0	
5	Tiền kỹ năng sống	186,167,000	186,167,000	0	
6	Tiền học Tiếng Anh NN	270,312,000	270,312,000	0	
7	Tiền chăm sóc bán trú	295,188,800	295,188,800	0	
8	Tiền ăn và chất đốt	721,968,500	721,968,500	0	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	0	0	0	
1	Chi thường xuyên	0	0	0	
a	Chi thanh toán cá nhân	0	0	0	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	0	0	0	
c	Chi mua sắm sửa chữa	0	0	0	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	0	0	0	
d	Các khoản chi khác	0	0	0	
	Mục 7750: Chi khác	0	0	0	
2	Chi không thường xuyên	0	0	0	
a	Chi thanh toán cá nhân	0	0	0	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	0	0	0	

Đóng Trám ngày 31 tháng 05 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Kim Liên